

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T X

THÀNH PHỐ H N

===== o0o =====

Bản án số: 44/2020/ HSST

Ngày: 27/3/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

===== * =====**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tòa án Nhân dân Quận T X

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh H**

- Các hội thẩm nhân dân : **Bà Chu Thị T**

Ông Đỗ Quang L

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Vũ Thanh T** - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận T X

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T X tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Bích T** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T X, thành phố H N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2020/HSST ngày 13/02/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST – HS ngày 16/3/2020, đối với bị cáo:

Phạm Đức T – Sinh năm 1984; tên gọi khác; không; giới tính: nam; Nơi ĐKKHKT: xóm 14 xã X H, huyện X T, tỉnh N Đ; Chỗ ở: không rõ ràng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông P V Đ và bà P T M; có vợ là Bùi Quỳnh A và 02 con, con lớn sinh năm 2017 và con nhỏ sinh năm 2018; tiền sự: không; tiền án: ngày 11/10/2019 bị Tòa án nhân dân quận T X xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; danh chỉ bản số: 14 lập ngày 09/12/2019 tại Công an quận T X; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/12/2019, tạm giam ngày 12/12/2019. Có mặt.

Người bị hại:

Anh Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1996; trú tại: số 497 V T P, phường K Đ, T X, H N. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 06/12/2019, Phạm Đức T đi xe ô tô từ công trường số 90 N T, phường T X T, T X, H N đến khu vực ngõ 460 K Đ, phường H Đ, T X, H N rồi xuống xe. T đi bộ vào ngõ 621 V T P với mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến trước số nhà 62A ngách 358/62 B X T, phường K Đ, T X, H N, T

phát hiện thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu đỏ, đen, BKS: 17M3-8735 của anh Nguyễn Trung Đ (SN: 1996, trú tại: số 497 V T P, phường K Đ, T X, H N) không có ai trông giữ, đang dựng trước cửa nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. T tiến lại gần chiếc xe, dùng tay lắc nhẹ đầu xe thấy xe không khóa cổ, không khóa càng nên dắt chiếc xe hướng ra ngõ 621 V T P. Khi dắt đến khu vực đầu ngõ 278 đường K G, phường Đ K, H M, H N, T thấy một quán sửa chữa khóa của anh Vũ Hoàng P (SN: 2003, trú tại: số 14 ngõ 278 K G, Đ K, H M, H N). T nói với anh P đây là xe của T bị mất chìa khóa nên cần đánh lại chìa khác, anh P đồng ý. Khoảng 10 phút sau, khi đánh xong chìa khóa, T trả anh P 40.000 tiền đánh khóa rồi điều khiển xe máy về công trường tại số 90 N T, phường T X T, T X, H N. Đến khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, T vào công trường lấy xe máy điều khiển về khu vực số 421 V T P, phường K Đ, T X, H N thì bị anh Nguyễn Tổng P (SN: 1981, trú tại: số 62A ngách 358/62 B X T, phường K Đ, T X, H N, là anh họ của anh Đ) phát hiện, giữ lại, rồi gọi điện thoại cho anh Nguyễn Trung Đ đến và báo cho cơ quan công an. Cơ quan công an đã thu giữ của Phạm Đức T:

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda, màu đỏ, đen, BKS: 17M3 – 8735; Số khung: Y154917, Số máy: E – 1355791, xe đã qua sử dụng;

- 01 chìa khóa xe dài 05 cm, cuống chìa khóa bằng nhựa màu đen, trên cuống có in chữ Honda, thân chìa khóa bằng kim loại màu bạc dài 3,5cm.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 525 ngày 09/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS – UBND quận T X kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda, màu đỏ, đen BKS: 17M3 – 8735, số khung: Y154917, Số máy: E – 1355791, đã qua sử dụng có giá là: 6.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận T X đã trao trả chiếc xe máy trên cho anh Nguyễn Trung Đ. Anh Đ đã nhận lại tài sản, hiện không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đối với anh Vũ Hoàng P, về ý thức chủ quan, khi đồng ý đánh chìa khóa cho chiếc xe Honda màu đỏ, đen BKS: 17M3 – 8735, số khung: Y154917, Số máy: E – 1355791 không biết đó là xe tang vật của vụ án. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra – công an quận T X không đề cập xử lý

Tại bản cáo trạng số 20/CT – VKSTX ngày 10/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận T X truy tố Phạm Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T X tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố Phạm Đức T về tội Trộm cắp tài sản, sau khi phân tích đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, tổng hợp hình phạt với bản án số 181/2019/HSST ngày 11/10/2019 của Tòa án nhân dân quận

T X buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe máy dài 05 cm, cuống chìa khóa bằng nhựa màu đen, trên cuống có in chữ Honda, thân chìa khóa bằng kim loại màu bạc dài 3,5 cm.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến bào chữa và cũng không tranh luận với bản luận tội và kết tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại và lời khai người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T X, thành phố H N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T X, H N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Phạm Đức T khai nhận nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố là đúng. Qua xét hỏi và tranh luận bị cáo khai nhận khoảng 12 giờ 00' ngày 06/12/2019, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Nguyễn Trung Đ, bị cáo có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen của anh Nguyễn Trung Đ tại số 62A ngách 358/62 B X T, phường K Đ, quận T X, thành phố H N. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 6.000.000 đồng. Bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung trình báo, lời khai của người bị hại và tang vật của vụ án mà bị cáo chiếm đoạt. Hành vi phạm tội của bị cáo và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt đã đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phạm Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt đ- ợc qui định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của ng- ời khác đ- ợc pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, vì tham lam t- lợi muốn có tiền để tiêu sài bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của ng- ời khác. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị pháp luật trừng trị, giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Ngày 11/10/2019, Tòa án

nhân dân quận T X, H N xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chưa thi hành án đối với bản án này mà lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phạm tội lần này là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS và cũng cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, việc đ-a bị cáo ra xét xử là cần thiết và cần phải áp dụng cho bị cáo một hình phạt tù nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là phù hợp qui định của Pháp luật, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi l- ợng hình, Hội đồng xét xử có xem xét tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải; đây là những tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự : người bị hại là anh Nguyễn Trung Đ đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy hủy 01 chìa khóa xe máy dài 05 cm, cuống chìa khóa bằng nhựa màu đen, trên cuống có in chữ Honda, thân chìa khóa bằng kim loại màu bạc dài 3,5 cm thu của bị cáo Phạm Đức T.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đức T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: - Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Các Điều 106; 136; 298; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đức T **15 (mười lăm) tháng tù**. Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù của Bản án số 181/HSST ngày 11/10/2019 của Tòa án nhân dân quận T X, thành phố H N. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **24 (hai mươi bốn) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2019.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 chìa khóa xe máy dài 05 cm, cuống chìa khóa bằng nhựa màu đen, trên cuống có in chữ Honda, thân chìa khóa bằng kim loại màu bạc dài 3,5 cm được để trong phong bì dán kín các mép có chữ ký của

đương sự, cán bộ Công an phường và 01 hình dấu công an phường (tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận T X)

Về án phí: Bị cáo Phạm Đức T phải nộp **200.000đồng** (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo Phạm Đức T có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại anh Nguyễn Trung Đ vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND thành phố H N.
- VKSND thành phố H N
- VKSND quận T X.
- Chi cục thi hành án dân sự quận T X
- UBND xã X H, huyện X T, tỉnh N Đ
- Bị cáo..
- L- u.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh H